**TUẦN 18**

*Thứ hai ngày 30 tháng 12 năm 2024*

Tiếng Việt: Bài 81: **ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 - 15 chữ).

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạt học**:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các âm, vần; cấu tạo và quy trình viết các chữ ghi các vấn; nghĩa của các từ ngữ trong bài học (từ tuần 1 đến tuần 16) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý hiện tượng một âm được ghi bằng nhiều con chữ (àm“cơ” được ghi bằng 2 con chữ c/ k (xe ca); âm "gờ" được ghi bằng hai con chữ: g/ gh (gờ đơn gờ một chữ gờ kép gờ hai chữ); âm “ngờ" được ghi bằng 2 con chữ:ng/ ngh (ngờ đơn - ngờ hai chữ/ ngờ kép - ngờ ba chữ).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Ôn và khởi động  - HS hát chơi trò chơi  2. Ghép các chữ đứng liền nhau **(**thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật  - Hoạt động nhóm. GV nêu yêu cầu thảo luận:  - Nhận xét.  **3. Đọc**  Tết đang vào nhà  Hoa đào trước ngõ  Cười tươi sáng hồng  Hoa mai giữa vườn  Lung linh cánh trắng.  Sân nhà đây nắng  Mẹ phơi áo hoa  Em dán tranh gà  Ông treo câu đối.  Tết đang vào nhà  Sắp thêm một tuổi  Đất trời nở hoa.  (Nguyễn Hồng Kiên)  - HD đọc bài.  - GV giải thích nghĩa từ câu đối (nếu cần) bằng cách cho HS xem tranh về câu đối.  - GV có thể nói thêm về câu đối. Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới.  - GV đọc mẫu.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  - Loài hoa nào được nào tới trong bài thơ?  - Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó.  - Gia đình bạn nhỏ làm gì để Đồ dùng dạt học đón Tết?  - Còn gia đình em thường làm gì để Đồ dùng dạt học đón Tết?  - Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  4. Tìm trong bài thơ Tết đang vào nhà những tiếng có vần ơi, ao, ăng  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  5. Viết chính tả  - Từ tuần 17, HS chỉ viết cỡ chữ nhỏ.    - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  6. Củng cố  - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về các loài vật, về ngày Tết truyền thống của dân tộc. | - HS hát.  - HS nói theo.    - Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật.  - Từng thành viên trong nhóm chia sẻ hiểu biết của mình vẽ loài vật mà cá nhân yêu thích.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét.  - HS đọc thầm cả bài thơ, tìm tiếng có chứa các vấn ơi, ao, ăng.  - 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.  - Cả lớp đọc ĐT  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc theo nhóm.  - Hoa đào , hoa mai.  - HS trả lời.  - Dọn dẹp nhà cửa, treo tranh, dán câu đối..  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần ơi, ao, ăng.  - Các nhóm trình bày.  - Nhận xét.  - HS chép vào vở khổ thơ cuối của bài thơ.GV lưu ý HS xuống dòng sau mỗi câu thơ, viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ.  - Nhận xét bài viết của bạn.  - Nộp bài.  - Đọc lại bài thơ Tết đang vào nhà.  - Lắng nghe. |

**Toán:** **ÔN TẬP PHÉP CỘNG , PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10.**

**( Tiết 2 )**

**I.Yêu cầu cần đạt**:

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 . Thực hiện tính nhẩm ( qua bảng cộng trừ). Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

- Phát triển tư duy lôgic, năng lực tự giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Phiếu để thực hiên trò chơi

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. khởi động:**  - Nêu yêu cầu kiểm tra.  - Nhận xét, sửa chữa.  **2. Hoạt động:**  **\*Bài 1: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD cách làm.  - GV: Mỗi toa tàu mang mỗi phép tính các em hãy tìm phép tính ghi ở mỗi toa tàu  ? Toa thứ nhất có kết quả bao nhiêu?  - Tương tự cho HS lần lượt tìm  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 2: N**êu yêu cầu bài tập  - Nêu yêu cầu bài tập  - Có mấy bóng điện?  - Mấy bóng điện không sáng?  - Mấy bóng điện sáng?  - Vậy ta có phép tính gì?  - GV cùng HS nhận xét .  **\*Bài 3:**  Nêu yêu cầu bài tập  - Có mấy bạn đang chơi nhảy dây?  - Mấy bạn đang đến ?  Vậy ta có phép tính ?  - GV cùng HS nhận xét  \* Trò chơi:  - GV nêu cách chơi:  - Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt người gieo xúc xắc . Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển qua các ô bằng với số chấm đó. Tính kết quả tại ô đó rồi bắt một con gà ghi số bằng với kết quả phép tính  - Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con gà.  - GV theo dõi chỉ dẫn HS chơi  - GV động viên, tuyên dương nhóm chơi tốt  4. Dặn dò:  - Nhận xét tiết học. | - Theo dõi.  - 1 em lên làm bài ở bảng.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ rồi tìm và tính kết quả ở mỗi toa tàu.  - Toa thứ nhất có kết quả là 5.  - Nêu kết quả.  - Lớp nhận xét.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS quan sát hình vẽ, đếm số các bóng điện có trong tranh.  - Có 7 bóng điện  - Có 3 bóng điện không sáng.  - Có 4 bóng điện sáng.  ( 7 – 3 = 4)  - Lớp nhận xét  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - Có 4 bạn đang chơi nhảy dây  - Có 4 bạn đang đến.  ( 4 + 2 = 6)  - HS làm bài vào vở  - Lắng nghe.  - Chơi theo nhóm  - Về xem lại các bài tập. |

*Thứ ba, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

Tiếng Việt: Bài 82: ÔN TẬP

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạt học**:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các âm, vần; cấu tạo và quy trình viết các chữ ghi các vấn; nghĩa của các từ ngữ trong bài học (từ tuần 1 đến tuần 16) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý hiện tượng một âm được ghi bằng nhiều con chữ (àm“cơ” được ghi bằng 2 con chữ c/ k (xe ca); âm "gờ" được ghi bằng hai con chữ: g/ gh (gờ đơn gờ một chữ gờ kép gờ hai chữ); âm “ngờ" được ghi bằng 2 con chữ:ng/ ngh (ngờ đơn - ngờ hai chữ/ ngờ kép - ngờ ba chữ).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Viết**  - GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số.  - GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS  **3. Tìm từ**  -Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số  - Nhận xét.  **4. Luyện chính tả**  - Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng.  + GV đọc  - Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh.  - Các bước thực hiện tương tự như c, k.  - Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.  - Các bước thực hiện tương tự như c, k.  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.  **5. Đọc**  - GV đọc mẫu.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn?  + Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?  - GV nhận xét.  **6. Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng van với nhau**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau.  - Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng vần với nhau.  - Những câu nào có tiếng chứa vấn giống nhau?  - Những tiếng nào có vấn giống nhau?  - Hãy phân tích cấu tạo của tiếng lâm và tấm...  GV thực hiện tương tự với các câu còn lại.  **7. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang**  - Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần anh, ang.  + GV yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi sau:  - Những câu nào có vẫn anh?  - Những câu nào có vấn ang?  - Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vầnanh/ ang  + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.  - Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.  + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.  **8. Củng cố**  - GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vấn xuất hiện trong bài ôn.  - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh vẻ mùa xuân. | - HS hát.  - HS đọc nhẩm một lần các số.  - 1 em lên bảng viết, lớp viết vào vở. không, một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười.  - Nhận xét bài của bạn.  - Thảo luận theo nhóm 2 , tìm và nêu kết quả.  - HS đọc nhẩm theo.  + HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + Đại diện nhóm trinh bày kết quả trước lớp (đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng).  - HS viết các tiếng tìm được vào Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một.  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.  **-** HS lắng nghe  **-** HS lắng nghe  - HS đọc  **-** HS tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó.  - Kể tên những loài chim được nói tới trong bài, Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng.  **-** Hoa bưởi, hoa nhãn, hoa cau..  - Mùa xuân.  - HS trả lời.  - HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (lâm - tấm, chào mào, trầm ngâm,..).  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - 2 HS phân tích.  - Nối tiếp lần lượt từng em phân tích.  - HS làm việc nhóm đôi  + Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  + Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV: Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.  - Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để diéu chinh, bổ sung số lượng tiếng có vấn anh, ang của nhóm mình.  + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Lắng nghe. |

**Toán:** **ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC.**

**I.Yêu cầu cần đạt**:

- Nhận biết dạng tổng thể, trực quan các hình phẳng, hình khối đã học qua mô hìnhhoặc hình dạng các vật trong thực tế.

-Làm quen với phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép hình. Rèn tư duy logic khi xe hình theo quy luật. Phát triển trí tưởng tượng, định hướng không gian, liên hệ về thực tế,...

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

- Các mô hình dùng để xếp, ghép hình như các bài tập trong SGK.

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phân tích số, sắp thứ tự, so sánh số,…)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. khởi động:**  - Nêu yêu cầu kiểm tra.  - Nhận xét, chấm điểm.  **2. Hoạt động:**  **\*Bài 1:** Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS làm bài.  a) Những hình nào là hình vuông?  b) Những hình nào là hình tam giác?  c) Những hình nào là hình tròn?  d) Những hình nào là hình chữ nhật?  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 2: N**êu yêu cầu bài tập  - HD làm bài.  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 3:** Nêu yêu cầu bài tập  -Yêu cầu HS nhận dạng, gọi tên các hình, tìm ra quy luật xếp hình (hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...). Từ đó xác định được hình nào thích hợp xếp vào dấu hỏi (?).  GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4: N**êu yêu cầu của bài.  -Yêu cầu HS tự xếp lấy các hình a), b) từ 4 miếng bìa hình tam giác đã cho.  - GV cùng HS nhận xét  3. Dặn dò:  - Nhận xét tiết học. | - Theo dõi.  - 1 em lên làm bài ở bảng.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS nhận biết được các hình đã học (hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật).  - Các nhóm thảo luận.  - HS trả lời trước lớp  - Nhận xét.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở  - HS quan sát tranh  - Các nhóm thảo luận.  - HS trả lời trước lớp  - Lớp nhận xét  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS hoạt động theo nhóm 4  - HS thảo luận, xếp.  - Trình bày kết quả  - Về xem lại các bài tập. |

**Buổi chiều**

**Tiếng Việt: ÔN LUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Giúp HS:*

+ Nắm vững cách đọc các vần oan, oat, oăn, oăt, oai, uê, uy đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có các vần oan, oat, oăn, oăt, oai, uê, uy. Làm đúng các bài tập ở vở BT.

+ PT kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Giáo án, vở BT Tiếng Việt

2. Học sinh: vở BT Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên  **1. Khởi động:**  - Cho HS hát 1 bài.  **2. Ôn luyện:**  **2.1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng: oan, oat, oăn, oăt, oai, uê, uy, hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt, vạn tuế, khoai lang, quả xoài, lũy tre.  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2.2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào B/C.  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  (oan, oat, oăn, oăt, oai, uê, uy, hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt, vạn tuế, khoai lang, quả xoài, lũy tre.) Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **2.3. Hướng dẫn hs làm VBT**  \* Bài 1/ 66: Khoanh vào tiếng đúng.  - Cho học sinh quan sát tranh đọc các tiếng trong VBT trang 66.  - GV nhận xét.  \*Bài 2/66: Điền vần oan hoặc oăn  oat hoặc oăt.  - GV đưa các từ cần điền lên bảng.  - Nhận xét.  \* Bài 3/66: Nối  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét.  - Nhận xét, sửa chữa  \* Bài 1/ 67: Nối  - Cho học sinh quan sát tranh đọc các tiếng trong VBT trang 67.  - GV nhận xét  \* Bài 2/67: Khoanh theo mẫu .  - GV đưa các từ lên bảng.  - HD học sinh khoanh.  - Nhận xét.  \* Bài 3/67: Nối  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét.  - Nhận xét, sửa chữa  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét tiết học | Học sinh  - HS Hát bài “ Vào giờ học rồi”  - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Nhận xét.  - HS theo dõi, viết vào B/C.  - Nhận xét  - HS viết vở ô ly. (oan, oat, oăn, oăt, oai, uê, uy, hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt, vạn tuế, khoai lang, quả xoài, lũy tre..  - Mỗi chữ 1 dòng.  - Nhận xét  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc tìm và khoanh vào những tiếng đúng ( *xoan, xoăn, hoạt, hoắt ).*  - Lớp vào vào VBT.  - 1 bạn lên bảng làm.  - Nhận xét bài làm của bạn.  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc, điền vần thích hợp vào chỗ trống.  *- hân hoan, băn khoăn, khoai khoái.*  *- nhọn hoắt, dứt khoát, thoăn thoắt.*  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc chọn từ ở cột A nối với từ ở cột B cho phù hợp.  - HS làm vào VBT.  - Nêu kết quả.  - Nhận xét bài làm của bạn  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc tìm và nối đúng từ ngữ với bức tranh thích hợp.  - Lớp vào vào VBT.  - 1 bạn lên bảng làm  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - Quan sát, khoanh vào tiếng có vần oai, uê, uy  - Nêu kết quả.  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc chọn từ ở cột A nối với từ ở cột B cho phù hợp.  - HS làm vào VBT.  - Nêu kết quả.  - Nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe. |

**Tiếng Việt: ÔN LUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Giúp HS:*

+ Nắm vững cách đọc các vần uân, uât, uyên, uyêt đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có các vần uân, uât, uyên, uyêt. Làm đúng các bài tập ở vở BT.

+ PT kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Giáo án, vở BT Tiếng Việt

2. Học sinh: vở BT Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên  **1. Khởi động:**  - Cho HS hát 1 bài.  **2. Ôn luyện:**  **2.1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng: uân, uât, uyên, uyêt, Tuần tra, xuất phát, tuần lộc, vành khuyên, trượt tuyết, trang khuyết.  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2.2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào B/C.  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  (uân, uât, uyên, uyêt, Tuần tra, xuất phát, tuần lộc, vành khuyên, trượt tuyết, trang khuyết.)  - Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **2.3. Hướng dẫn hs làm VBT**  \* Bài 1/ 68: Khoanh vào tiếng đúng.  - Cho học sinh quan sát tranh đọc các tiếng trong VBT trang 68.  - GV nhận xét.  \* Bài 2/68 : Điền vần uân hoặc uât.  - GV đưa các từ cần điền lên bảng.  - Nhận xét.  \* Bài 3/68: Nối  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét.  \* Bài 1/ 69: Khoanh vào tiếng đúng.  - Cho học sinh quan sát tranh đọc các tiếng trong VBT trang 69.  - GV nhận xét.  \* Bài 2/69 : Điền vần uyên hoặc uyêt.  - GV đưa các từ cần điền lên bảng.  - Nhận xét.  \* Bài 3/69: Nối  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét.  - Nhận xét, sửa chữa.  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét tiết học | Học sinh  - HS Hát bài “ Vào giờ học rồi”  - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Nhận xét.  - HS theo dõi, viết vào B/C.  - Nhận xét  - HS viết vở ô ly. (uân, uât, uyên, uyêt, Tuần tra, xuất phát, tuần lộc, vành khuyên, trượt tuyết, trang khuyết.)  - Mỗi chữ 1 dòng.  - Nhận xét  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc tìm tiếng đúng và khoanh vào.  - Lớp vào vào VBT.  - 1 bạn lên bảng làm.  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - Quan sát, điền vần thích hợp vào chỗ trống  *- nghệ thuật, huân chương, quy luật.*  - Lắng nghe.  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc chọn câu nối với bức tranh cho phù hợp.  - HS làm vào VBT.  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc tìm tiếng đúng và khoanh vào.  - Lớp vào vào VBT.  - 1 bạn lên bảng làm.  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - Quan sát tranh, điền vần thích hợp vào chỗ trống  *- lời khuyên, truyền thuyết, uyên bác, duyệt binh, tuyết rơi, lưu loát.*  \* Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS đọc chọn từ ở cột A nối với từ ở cột B cho phù hợp.  - HS làm vào VBT.  - Nêu kết quả.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe. |

*Thứ tư , ngày 01 tháng 01 năm 2025*

Tiếng Việt:  **Bài 83: ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạt học**:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của những vấn đã học; cấu tạo, quy trình và cách viết các chữ ghi những vấn này. Chú ý hiện tượng một vần (cũng như âm) được ghi bằng nhiều con chữ. Bên cạnh đó, GV cần có kiến thức cơ bản về văn học (mối quan hệ giữa nhân vật và hành động của nhân vật trong truyện) để hướng dẫn HS trao đổi và trả lời câu hỏi,

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khỉ. Sau đó hỏi HS:  H: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào?  H: Voi là con vật thế nào?  H: Khỉ là con vật thế nào?  - GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật: voi, khi và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt?  **2. Đọc câu chuyện sau**  VOI, HỖ VÀ KHỈ  - GV đọc toàn bộ câu chuyện,  - GV nhận xét  **3. Trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận.  - Vì sao Voi phải nộp mạng cho hổ?  - Những từ ngữ nào chỉ vóc dáng của voi và khỉ?  - Trong câu chuện trên em thích con vật nào nhất ? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.  **Tiết 2**  **4. Đọc**  Nắng xuân hồng  - GV đọc mẫu..  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  - Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?  - Tìm từ ngữ miêu tả bầy chim.  - Từ "lung linh” dùng để miêu tả sự vật gì?  - Hai tiếng trong từ “rộn rã” có điểm gì giống và khác nhau?  - Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau ?  - Nhận xét.  **5. Viết chính tả**  - GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ,  - GV quan sát và hướng dẫn cho HS.  - Nhận xét, sữa lỗi viết sai.  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học | - HS chơi  - Hổ là con vật rất hung dữ.  - Voi là con vật to, khỏe.  - Khỉ là con vật nhỏ bé, nhanh nhẹn.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  -HS lắng nghe  - 5- 6 HS đọc nối tiếp  - 1 -2 HS đọc toàn bộ câu chuyện.  - Lớp đọc đồng thanh.  - Các nhóm thảo luận, trao đổi thống nhất ý kiến.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Vì thua hổ trong một cuộc thi tài.  - Voi to lớn, Khỉ nhỏ bé.  - Nhiều HS trả lời.  - HS đọc lại toàn bài.  - HS đọc nhẩm theo  - 5 -6 HS đọc nối tiếp.  - 1- 2 HS đọc toàn bộ bài thơ,  - Cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - HS thảo luận  - HS trả lời.  - Nắng lung linh cầu vồng.  - Giống nhau về âm r khác nhau về vần và dấu thanh.  - Giống nhau về âm l khác nhau về vần và dấu thanh.  - Cả lớp đọc đồng thanh 1 lần  - 2 – 3 HS đọc lại nội dung cần viết.  - HS viết bài vào vở.  - Đổi vở cho bạn bên cạnh, đọc , dò bài viết của bạn.  - Nộp bài.  - Lắng nghe. |

**HĐTN: CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN**

**TUẦN: 18 BÀI : GIỮ VỆ SINH CÁ NHÂN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Kể tên và nhận diện đươc những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ;

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày phù hợp với lứa tuổi;

- Rèn luyện thói quen tự giác, tự lực, có trách nhiệm trong việc giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ hằng ngày.

**II.Đồ dùng dạt học:**

- Đồ dùng đánh răng, rửa mặt, rửa tay. Xô đựng nước và nước sạch.

- Truyện ngụ ngôn *Gấu con bị sâu răng*; bài hát *Rửa mặt như mèo* (sáng tác: Hàn Ngọc Bích); video, tranh ảnh hướng dẫn cách đánh răng, rửa mặt, các bước rửa tay.

- Nhớ lại các kiến thức đã học của môn Đạo đức, TNXH về nội dung tự chăm sóc bản thân và giữ vệ sinh cá nhân.

- Mỗi HS Đồ dùng dạt học một khăn rửa mặt cá nhân;

- Thẻ 2 mặt: 1 mặt xanh và 1 mặt đỏ;

- Mỗi tổ Đồ dùng dạt học 2 đến 3 chậu nhựa.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động:**  - Mở bài hát *Rửa mặt như mèo* (sáng tác: Hàn Ngọc Bích) cho HS nghe.  + Bài hát nói về điều gì?  + Những ai không muốn bị chê “Rửa mặt như mèo”?  - Nhận xét, giới thiệu bài.  **2.Khám phá – kết nối:**  **\*Hoạt động 1:** Chia sẻ những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân  **\***Y/C HS nêu tên những việc mọi người thường làm hằng ngày để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  \*Y/C HS quan sát tranh, suy nghĩ và chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Em đã tự làm được những việc nào để giữ vệ sinh cá nhân?  + Kể lại cách em thực hiện 1 đến 2 việc giữ vệ sinh cá nhân mà em đã tự làm được (tên việc làm, thời gian làm việc đó trong ngày, tác dụng và các bước thực hiện việc đó)  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \* Y/C HS quan sát nhóm hình 2 – hoạt động 1, thảo luận và sắp xếp các hình cho đúng trình tự rửa mặt.  - Kết luận các bước rửa mặt.  - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Gọi HS trình bày quy trình các bước rửa tay.  **Kết luận:** Có nhiều việc các em cần làm để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ như: đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chân, tắm gội. Mỗi việc giữ vệ sinh cá nhân có tác dụng và cách thực hiện khác nhau. Thường xuyên thực hiện đúng cách việc giữ vệ sinh cá nhân sẽ giúp cho cơ thể luôn sạch sẽ, thơm tho, khỏe mạnh.  **3.Thực hành:**  **\* Hoạt động 2:** Thực hành rửa mặt, rửa tay  a, Thực hành rửa mặt  - Tổ chức cho HS lên bảng thực hiện các bước rửa mặt  - Nhận xét, tuyên dương.  b, Thực hành rửa tay  (GV tổ chức tương tự như thực hành các bước rửa mặt)  - NX chung kết quả thực hành, khen ngợi, động viên HS.  **4.Vận dụng:**  **\*Hoạt động 3:** Thực hiện các việc giữ vệ sinh cá nhân hàng ngày  - Y/C HS về nhà thực hiện các việc sau:  + Tự giác rửa mặt, đánh răng, rửa tay chân, tắm gội để rèn luyện thói quen giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày.  + Nhờ bố mẹ, người lớn hướng dẫn thêm những việc bản thân chưa tự làm được hoặc làm chưa đúng trong việc vệ sinh cá nhân.  + Nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau.  \* Tổng kết:  - Mời 1 số HS chia sẻ những điều học được và cảm nhận của các em sau khi tham gia các hoạt động.  - Đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ:  **5. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học | - Hát theo và múa phụ họa.  - Trả lời cá nhân.  - HS giơ tay.  - Lắng nghe.  - 2-3 HS nêu. HS khác nhận xét, bổ sung.  - Quan sát tranh, suy nghĩ trả lời theo gợi ý.  - Lần lượt HS trình bày, chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét và nêu cảm nghĩ của mình về việc bạn đã làm được.  - Thảo luận nhóm đôi, sắp xếp các bức tranh đúng quy trình rửa mặt (4 – 3 – 1 – 2 – 5: Vò khăn bằng nước sạch – Vắt khăn – Đặt khăn vào hai lòng bàn tay – Lau sạch mắt – Lau 2 bên má, trán, mũi, cằm).  - Đại diện 1 số nhóm trình bày.  - Giơ thẻ xanh (đồng tình), thẻ đỏ (không đồng tình).  - 2 HS trình bày.  - Lắng nghe.  - 2 -3 HS đại diện mỗi nhóm lên lần lượt thực hiện việc rửa mặt (chọn dụng cụ, đồ dùng, thực hiện các động tác rửa mặt).  - HS khác nhận xét  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - 1 số HS chia sẻ.  - Lắng nghe và nhắc lại. (3 – 4 em)  - Hằng ngày, các em cần thực hiện các công việc giữ vệ sinh cá nhân đúng cách để giữ cho cơ thể luôn thơm tho, sạch sẽ và mạnh khỏe.  - Lớp đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe |

*Thứ năm ngày 02 tháng 01 năm 2025*

Tiếng Việt: KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

( Thực hiện theo lịch thi của chuyên môn nhà trường )

**Toán:** **ÔN TẬP CHUNG**

**I.Yêu cầu cần đạt**:

- Thực hiện được các bài toán liên quan đến số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Viết được phép tính thích hợp với tình huống trong tranh vẽ.

Phát triển năng lực tư duy khi giải quyết một số bài toán “mở”, bài toán có tình huống thực tế,…

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Các phiếu có in nội dung bài để học sinh tự làm.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên | Học sinh |
| **1. khởi động:**  - Nêu yêu cầu kiểm tra.  - Nhận xét, chấm điểm.  **2. Hoạt động:**  **\* Bài 1:**  Nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 2: N**êu yêu cầu bài tập  - Hướng dẫn HS làm bài.  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 3: Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài tập  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - GV cùng HS nhận xét  4. Dặn dò:  - Nhận xét tiết học. | - Theo dõi.  - 1 em lên làm bài ở bảng.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS làm bài vào phiếu.  - HS trình bày kết quả:  a) 8 ; b) 6; c) 5 ; d) 10  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS trình bày kết quả: 4, 6,8,7  - Nhận xét.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS làm bài vào phiếu.  - Nêu kết quả.  3 + 5 = 10 6 + 4 = 10  8 – 4 = 4 10 – 5 = 5..,  - Nhận xét bài của bạn.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - HS quan sát và tìm ra phép tính thích hợp.  - Nêu kết quả.  a, 4 + 6 = 10 b, 10 – 5 = 5  - Nhận xét bài của bạn.  \* Nêu lại yêu cầu của bài:  - Tim hình thích hợp để điền vào dấu chấm hỏi, ( Hình C )  -Trình bày kết quả  - Về xem lại các bài tập. |

**Buổi chiều**

**Tiếng Việt: LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC, VIẾT ( T1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các chữ hoa đã học.

**II. Đồ dùng dạt học:**

- Bảng phụ , vở ôli

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng các chữ  G.H,K,L,M,N  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  G.H,K,L,M,N  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV thu vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc lần lượt các chữ: G.H,K,L,M,N  - HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.  - Thực hiện theo hướng dẫn  - HS lắng nghe viết vào vở ô ly theo yêu cầu.  - Nhận xét bài viết của bạn.  - Học sinh nộp bài.  - Sửa lỗi viết sai vào bảng con.      - Lắng nghe.  - Luyện viết lại các chữ vừa ôn vào vở ở nhà. |

**Tiếng Việt: LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC, VIẾT ( T2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các chữ hoa đã học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ , vở ôli

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng các chữ  G.H,K,L,M,N  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  G.H,K,L,M,N  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV nhận xét vở của HS.  - Sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc lần lượt các chữ: G.H,K,L,M,N  - HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.  - Thực hiện theo hướng dẫn  - HS lắng nghe viết vào vở ô ly theo yêu cầu.  - Nhận xét bài viết của bạn.  - Học sinh nộp bài.  - Sửa lỗi viết sai vào bảng con.  - Lắng nghe.  - Luyện viết lại các chữ vừa ôn vào vở ở nhà. |

**Toán:**   **LUYỆN TẬP TOÁN**

**I.Yêu cầu cần đạt**:

1. Năng lực:

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phân tích số, sắp thứ tự, so sánh số,…).

- Phát triển tư duy lôgic, năng lực tự giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

2. Phẩm chất:

- Yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- VBT, phiếu BT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - HS hát bài hát  **2.Hoạt động**  - GVHDHS làm lần lượt các bài tập vbt trang 104, 105.  **\*Bài 1: a, Tô màu**  - GV hướng dẫn  -Theo dõi giúp HS  - GV nhận xét , bổ sung  **b, Mỗi loại có bao nhiêu hình**  - GV hướng dẫn.  - Nhận xét.  **\*Bài 2: Khoanh vào chữ cái dưới hình không phải là khối lập phương.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV nhận xét, sửa chữa.  **\*Bài 3 : Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**  - GV hướng dẫn  - GV nhận xét.  **\*Bài 4:** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lồ đúng.  - HD học sinh làm  - Nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò:**  - Về nhà làm thêm các bài tập ở VBT / 106, 107.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát  - HS hát bài Lớp 1 thân yêu.  \* HS nêu yêu cầu  - HS thực hiện theo HD của GV  - HS làm bài vào VBT, nêu kết quả  - 1 em lên bảng làm  - HS nhận xét.  - HS làm vào VBT.  - Nêu kết quả.  \* HS nêu yêu cầu  - HS làm vào VBT.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét bài làm của bạn  \* HS nêu yêu cầu  - HS làm bàì vào vở BT  - Đại diện 1 nhóm lên bảng làm.  - HS nhận xét bài của bạn  \*HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào VBT  - 1 em lên bảng làm  - HS khoanh vào số 5, 6.  - Nhận xét, chia sẻ bài làm của bạn.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện các bài tập ở VBT /106, 107. |

*Thứ sáu, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

Tiếng Việt: KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

( Thực hiện theo lịch thi của chuyên môn nhà trường )

**HĐTN: SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 18**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề Ngày hội Vì sức khỏe học đường.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

*\* Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống. “Bài 1: Bác kiểm tra nội bộ”*

**II.Đồ dùng dạt học:**

- Băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  a/ Sơ kết tuần học  \* Yêu cầu cần đạt: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  - Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Yêu cầu cần đạt: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và Yêu cầu cần đạt phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày Hội vì sức khỏe học đường.**  - Tìm hiểu những việc cần làm để có sức khỏe tốt.  - Tham gia đồng diễn thể dục  **-** Y/CHS chia sẻ:  + Những điều em đã học và cảm nhận được trong *Ngày hộiVì sức khỏe học đường.*  + Những việc đã làm được ở gia đình để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  + Cảm nhận của bản thân khi làm được những việc đó.  **Đánh giá:**  **a,Cá nhân tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  - Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau:  + Tự làm được những việc giữ vệ sinh cá nhân hàng ngày.  + Giữ vệ sinh cá nhân đúng cách, sạch sẽ.  + Tự giác thực hiện việc giữ vệ sinh cá nhân.  - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không.  - Thái độ tham gia hoạt động có thích cực,tựgiác,hợp tác, trách nhiệm,…hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | **-** HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  - HS nghe.  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng*  *thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Các nhóm chia sẽ.  + Hát, múa bài: Cô dạy em bài thể dục buổi sáng.  - Cá nhân tự đánh giá  - Các tổ đánh giá.  - Lắng nghe. |

|  |
| --- |
| **Nhận xét của ban giám hiệu** |
|  |